TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NG
TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 01/2024/DS-ST
Ngày: 05 – 01 – 2024
V/v: Tranh chấp hụi

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NG, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Liêm.

Bà Bùi Ngọc Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ân Tình là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ng, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 138/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2023 về "Tranh chấp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2023/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 65/2023/QĐ-ST ngày 14 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trương Thị K, sinh năm 1961 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã V, huyện Ng, tỉnh C.

- *Bị đơn*: 1/ Ông Đỗ Hoàng G, sinh năm 1969 (vắng mặt).

2/ Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp C, xã V, huyện Ng, tỉnh C.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/9/2023 nguyên đơn bà Trương Thị K trình bày: Bà có tham gia chơi hụi do ông Đỗ Hoàng G, và Nguyễn Thị X làm chủ hụi, cụ thể: Dây hụi 2.000.000 đồng, khui ngày 30/9/2019 âm lịch, hụi gồm 34 chân, hụi khui một tháng một lần vào ngày 30 hàng tháng, bà có tham gia chơi 01 chân, bà

đóng được 20 kỳ, với số tiền 40.000.000 đồng. Dây hụi 1.000.000 đồng, khui ngày 30/8/2020 âm lịch, hụi gồm 64 chân, hụi khui một tháng hai lần vào các ngày 15, 30 hàng tháng, bà có tham gia chơi 01 chân, bà đóng được 19 kỳ, với số tiền 19.000.000 đồng. Đến ngày 30/8/3021 âm lịch thì bà X, ông G tuyên bố đình hụi. Bà đã liên hệ nhiều lần nhưng Ông G, bà X cố tình không trả. Nay bà yêu cầu Ông G, bà X phải trả cho bà số tiền hụi còn nợ là 53.000.000 đồng.

Bị đơn ông Đỗ Hoàng G, bà Nguyễn Thị X đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng Ông G, bà X vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

* Tại phiên tòa: Nguyên đơn bà Trương Thị K xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 35.000.000 đồng. Nay bà chỉ yêu cầu Ông G, bà X trả số tiền nợ hụi 18.000.000 đồng của dây hụi 1.000.000 đồng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án được thực hiện đúng pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Đỗ Hoàng G, bà Nguyễn Thị X trả cho bà Trương Thị K số tiền nợ hụi là 18.000.000 đồng. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà K đối với số tiền 35.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Trương Thị K khởi kiện ông Đỗ Hoàng G và bà Nguyễn Thị X, cư trú tại Ấp C, xã V, huyện Ng, tỉnh C về tranh chấp hụi nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ng, tỉnh Cà Mau theo quy định tại Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Ông G và bà X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tuy nhiên Ông G, bà X vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt Ông G, bà X tại phiên toà.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ và tại phiên toà hôm nay thì việc bà K có tham gia 01 chân hụi 1.000.000 đồng mở ngày 30/8/2020 âm lịch, do bà X, ông G làm chủ hụi là thực tế có xảy ra. Xét thấy việc tham gia chơi hụi là do các bên tự nguyện, tuy nhiên việc Ông G, bà X là chủ hụi nhưng khi tuyên bố đình hụi lại không thực hiện trách nhiệm đối với các hụi viên là ảnh hưởng đến quyền lợi của các hụi viên, trong đó có bà K. Ông G, bà X đã được thông báo về việc thụ lý vụ án và được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng

ông, bà vẫn vắng mặt, không có ý kiến phản hồi về yêu cầu thanh toán nợ hụi của bà K. Mặt khác, theo tài liệu, chứng cứ mà Toà án thu thập được từ Cơ quan điều tra Công an huyện Ng thì ông Giang có ký xác nhận khoản tiền hụi còn nợ của bà K là 18.000.000 đồng. Ông G, bà X là vợ chồng, cùng là chủ hụi nên phải có trách nhiệm cùng trả nợ cho các hụi viên. Từ những chứng cứ, nhận định nêu trên xét thấy có đủ cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị K, buộc ông Đỗ Hoàng G và bà Nguyễn Thị X có nghĩa vụ thanh toán cho là Trương Thị K số tiền nợ hụi là 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng).

Kể từ ngày bà K có đơn yêu cầu thi hành án nếu Ông G, bà X chậm trả khoản tiền trên cho bà K thì hàng tháng Ông G, bà X còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Ngoài ra, tại phiên toà bà K xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ hụi là 35.000.000 đồng, do Ông G, bà X đã trả cho bà 1.000.000 đồng nhưng trước đó chưa trừ lại và số tiền hụi của dây hụi 2.000.000 đồng là tiền hụi của người khác bà không biết nên khởi kiện cùng. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng Dân sự đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà K kiện đòi Ông G, bà X trả số tiền nợ hụi là 35.000.000 đồng.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông G và bà X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 18.000.000 đồng x 5% = 900.000 đồng. Bà Trương Thị K thuộc trường hợp được miễn dự nộp án phí nên không đặt ra xem xét.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 468 và Điều 471 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị K, buộc ông Đỗ Hoàng G và bà Nguyễn Thị X có nghĩa vụ thanh toán cho là bà Trương Thị K số tiền nợ hụi 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng).

Kể từ ngày bà K có đơn yêu cầu thi hành án nếu Ông G, bà X chậm trả khoản tiền trên cho bà K thì hàng tháng Ông G, bà X còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị K kiện đòi ông Đỗ Hoàng G và bà Nguyễn Thị X trả số tiền nợ hụi là 35.000.000 đồng.

Về án phí: Ông Đỗ Hoàng G và bà Nguyễn Thị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 900.000 đồng. Bà Trương Thị K thuộc trường hợp được miễn dự nộp án phí nên không đặt ra xem xét.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ng;
- Chi cục THADS huyện Ng;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Thị Dung